

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG
Số: ~~25~~/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Ngô Văn L-NĐ1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị G-NĐ2, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp XNA, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang. *(bà G-NĐ2 ủy quyền cho ông L-NĐ1, ông L-NĐ1 có mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Phương C, Chi nhánh Văn phòng luật sư Phạm Văn C, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang; *(có mặt)*.

Bị đơn: anh Huỳnh Văn T-BĐ1, sinh năm 1999 và chị Mai Thị Hồng Đ-BĐ2, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp XNA, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang. *(có mặt)*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Văn T-BĐ1 và chị Mai Thị Hồng Đ-BĐ2 có trách nhiệm trả cho ông Ngô Văn L-NĐ1 và bà Nguyễn Thị G-NĐ2 số tiền mua bán cá Mai còn nợ là 37.050.000đ.

Phương thức trả nợ: anh T-BĐ1, chị Đ-BĐ2 trả cho ông L-NĐ1, bà G-NĐ2 vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 19-6-2019. Trong đó kỳ đầu (trả

vào ngày 19-6-2019) số tiền trả là 8.000.000đ; các kỳ tiếp theo mỗi lần trả 3.500.000đ cho đến khi hết nợ (kỳ cuối cùng trả số tiền là 1.050.000đ).

Nếu bên anh T-BĐ1, chị Đ-BĐ2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ như đã thỏa thuận thì phía ông L-NĐ1, bà G-NĐ2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành buộc bên anh T-BĐ1, chị Đ-BĐ2 trả một lần cho toàn bộ số tiền còn lại chưa trả và kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông L-NĐ1, bà G-NĐ2 nếu anh T-BĐ1, chị Đ-BĐ2 không trả tiền thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Số tiền án phí là $37.050.000đ \times 5\% = 1.852.500đ$. Bị đơn anh T-BĐ1, chị Đ-BĐ2 chịu toàn bộ tiền án phí là 1.852.500đ.

Hoàn trả cho ông L-NĐ1, bà G-NĐ2 số tiền tạm ứng án phí 926.250đ nộp tại biên lai thu số 0006073 ngày 03-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

Lê Chí Công